

Một Số Đề Xuất Khắc Phục Điểm Tồn Tại Của Các Tiêu Chí Chưa Đạt Để Cải Tiến Chất Lượng Chương Trình Đào Tạo Sau Đánh Giá Đối Với Chuyên Ngành Quản Trị Logistics Và Vận Tải Đa Phương Thức

Vũ Văn Trung

Khoa Kinh tế vận tải

Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

trung.vu@ut.edu.vn

Tóm tắt-Đánh giá các chương trình đào tạo là một hoạt động quan trọng nhằm phát huy những điểm mạnh đồng thời tìm ra những điểm hạn chế để có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Bài báo tập trung phân tích các điểm tồn tại của một số tiêu chí được Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xác định chưa đạt mức chuẩn theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với chương trình đào tạo ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức thuộc Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tác giả đưa ra một số đề xuất cải thiện các tiêu chí chưa đạt của chương trình nhằm giúp Khoa có kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức nói riêng và các chương trình khác của khoa nói chung trong các chu kỳ đánh giá tiếp theo.

Từ khóa-Chất lượng chương trình đào tạo, cải tiến sau đánh giá, kế hoạch cải tiến.

I. GIỚI THIỆU

Theo Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo (CTĐT) chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học thuộc Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2021 [1], được đánh giá kiểm định bởi

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (C.E.A), trong tổng số 50 tiêu chí thuộc 11 tiêu chuẩn theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET), số tiêu chí đạt là 46 (chiếm 92%), số tiêu chí chưa đạt là 04 (chiếm 8%). Như vậy, còn một số tiêu chí của CTĐT chưa đáp ứng được yêu cầu kiểm định hoặc mức đạt được còn thấp.

Do đó, việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT, đặc biệt là các tiêu chí chưa đạt nhằm khắc phục những tồn tại góp phần nâng cao chất lượng CTĐT ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức (VTĐPT) trong chu kỳ tiếp theo cũng như đảm bảo chất lượng các CTĐT khác đang được triển khai đánh giá ngoài của Khoa Kinh tế vận tải là điều cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CTĐT QUẢN TRỊ LOGISTICS VÀ VTĐPT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2017-2021

A. Một số kết quả đánh giá ngoài

Về tổng quan, theo Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT chuyên ngành Quản trị Logistics và VTĐPT của C.E.A, kết quả các tiêu chuẩn được tổng hợp trong bảng I.

BẢNG I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CTĐT QUẢN TRỊ LOGISTICS VÀ VTĐPT [2].

Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Mức trung bình	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3	3	4,00	100,00
Tiêu chuẩn 2	3	3	4,00	100,00
Tiêu chuẩn 3	3	2	3,67	66,67
Tiêu chuẩn 4	3	3	4,00	100,00

Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Mức trung bình	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 5	5	4	3,80	80,00
Tiêu chuẩn 6	7	7	4,14	100,00
Tiêu chuẩn 7	5	5	4,00	100,00
Tiêu chuẩn 8	5	5	4,20	100,00
Tiêu chuẩn 9	5	5	4,40	100,00
Tiêu chuẩn 10	6	4	3,67	66,67
Tiêu chuẩn 11	5	5	4,00	100,00
Đánh giá chung	50	46	4,00	92,00

Như vậy, CTĐT Quản trị Logistics và VTĐPT đạt 46/50 tiêu chí, tỷ lệ đạt là 92%. Đây là tỷ lệ cũng khá cao và kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, xét theo từng tiêu chí, mức chuẩn đạt được chưa cao, trung bình đạt mức 4/7 (bảng I).

Bên cạnh đó còn 04 tiêu chí Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chưa đạt (mức chuẩn chỉ đạt 3/7). Các tiêu chí chưa đạt thuộc tiêu chuẩn 3, 5, 10 (bảng II).

BẢNG II. CÁC TIÊU CHÍ KHÔNG ĐẠT CỦA CTĐT [2].

Nội dung tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chí	Mức Đánh giá ngoài	Mức đạt
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<i>Tiêu chí 3.2.</i> Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng	3/7	Tối thiểu 4/7
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<i>Tiêu chí 5.3.</i> Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng	3/7	Tối thiểu 4/7
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<i>Tiêu chí 10.3.</i> Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra	3/7	Tối thiểu 4/7
	<i>Tiêu chí 10.6.</i> Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến	3/7	Tối thiểu 4/7

Theo thang đánh giá 7 mức độ của Bộ tiêu chuẩn MOET, một số tiêu chí của CTĐT cần phải cải tiến mới đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của tiêu chí (mức đạt tối thiểu là 4/7).

Các tiêu chí chưa đạt của CTĐT Quản trị Logistics và VTĐPT liên quan đến phân nhiệm chuẩn đầu ra (CDR) các môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG) đảm bảo độ tin cậy, quá trình dạy và học phù hợp CDR, cơ chế phản hồi các bên liên quan, đây cũng là thực trạng chung đối với các CTĐT ở Trường cũng như các CTĐT của Khoa. Vì vậy, cần phân tích rõ các tồn tại cũng như nguyên nhân chưa đạt hoặc

đạt mức thấp của các tiêu chí này, từ đó có kế hoạch cụ thể khắc phục các điểm còn hạn chế nhằm nâng cao mức chuẩn trong chu kỳ đánh giá tiếp theo. Đồng thời, khi cải thiện được các tiêu chí này sẽ hỗ trợ cho 02 CTĐT khác của Khoa đang có kế hoạch đánh giá trong thời gian tới.

B. Những điểm tồn tại của các tiêu chí chưa đạt

Để thấy rõ các điểm còn tồn tại của 04 tiêu chí trên, trong phần này phân tích những hạn chế của từng tiêu chí.

1) Đối với tiêu chí 3.2 (đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng)

Để giúp sinh viên đạt được CĐR của CTĐT, từ năm 2020, Khoa đã xây dựng và đổi mới CTĐT trong đó xác định rõ ràng và cụ thể các CĐR (tổng cộng có 18 CĐR gồm 07 CĐR về kiến thức, 07 CĐR về kỹ năng, 04 CĐR về mức độ tự chủ và trách nhiệm). Bên cạnh đó, Khoa xây dựng ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT. Đề cương của mỗi học phần cũng thể hiện mối quan hệ này. Mức độ đóng góp của các học phần đối với CĐR chung của toàn CTĐT cũng mô tả rõ trong ma trận. Mỗi học phần đều có mức độ đóng góp nhất định từ 1 đến 5 (theo thang đo trình độ năng lực của Bloom), ít nhất mỗi học phần đều đóng góp vào 02 CĐR. Tất cả các học phần đã bao phủ CĐR của toàn chương trình.

Các môn học cũng áp dụng phương pháp giảng dạy và đánh giá đa dạng để sinh viên có thể đạt CĐR (bảng 3). Khoa cũng thường xuyên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT cũng như góp ý các đề cương môn học để điều chỉnh CĐR phù hợp.

Tuy nhiên, việc phân nhiệm CĐR vào các học phần đóng góp vào chương trình chưa thực sự khoa học, chưa thể hiện rõ các học phần giúp người học tích lũy và duy trì việc đạt CĐR của CTĐT một cách hợp lý theo thời gian; một số học phần năm thứ nhất và năm thứ hai yêu cầu năng lực khá cao bậc 4, 5 (theo thang đo trình độ năng lực của Bloom) trong khi đó khả năng sinh viên những năm đầu còn hạn chế do chưa tích lũy đầy đủ các kiến thức; một số học phần có nội dung trùng lặp, trong đó có các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, có học phần nội dung chưa thực sự phù hợp với tên học phần.

BẢNG III. CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐƯỢC SỬ DỤNG [1].

Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Phương pháp kiểm tra đánh giá
Kiến thức	Thuyết trình (thuyết giảng), thảo luận.	Kiểm tra giữa kỳ, bài tập nhóm, thi cuối kỳ.
Kỹ năng	Nghiên cứu (giải quyết) tình huống, phân vai, tham quan thực tế, thực hành.	Thảo luận; báo cáo thực tập, đồ án môn học; thuyết trình.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Thảo luận, hướng dẫn tự học.	Đánh giá chuyên cần/thái độ học tập, bài tập tự học.

Bên cạnh đó thì tiêu chí này vẫn còn những hạn chế, Khoa chưa tiến hành đánh giá về việc các phương pháp KTĐG kết quả học tập đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy. Hệ thống ngân hàng câu hỏi thi và hệ thống câu hỏi tự học, ôn tập, kiểm tra đánh giá đã có nhưng chưa

Một vài học phần có phát biểu CĐR chưa rõ ràng, cụ thể; các hoạt động dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG) chưa bám sát yêu cầu nhằm đảm bảo người học đạt CĐR. Mặt khác, việc thu thập ý kiến các bên liên quan về nội dung các học phần chưa đầy đủ và thường xuyên. Đặc biệt, lấy ý kiến của nhà tuyển dụng về CĐR của CTĐT và nội dung đề cương các môn học, quy mô còn hạn chế.

2) Đối với tiêu chí 5.3 (phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng)

Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp KTĐG kết quả học tập của người học như: Chuyên cần, đánh giá trên lớp, bài tập về nhà, thảo luận, thuyết trình, bài kiểm tra tự luận, câu hỏi đa lựa chọn, thi cuối kỳ,... (bảng III). Đề cương học phần có ma trận thống kê các câu hỏi, bài tập theo các mức độ đạt CĐR học phần, các rubrics đánh giá mức độ tham gia trên lớp, và bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thảo luận, thực hành,... Do đó, kết quả đánh giá môn học đủ cơ sở dữ liệu điểm để đánh giá mức đạt CĐR của học phần cũng như của CTĐT.

Một số học phần áp dụng trắc nghiệm online trên hệ thống thi trực tuyến của Nhà trường nên kết quả khá khách quan. Đề thi được lấy từ ngân hàng đề thi của tổ bộ môn, có đáp án rõ ràng, phân bổ câu hỏi để đo lường các CĐR của môn học nên đảm bảo độ tin cậy, khách quan, công bằng của KTĐG.

Nhà Trường cũng có quy định rõ ràng phương pháp KTĐG để đạt CĐR như quy định về bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và tổ chức tập huấn cho giảng viên về đánh giá học phần theo CĐR.

đầy đủ, phong phú. Mẫu ngân hàng câu hỏi chưa đủ lớn để đảm bảo công khai ngân hàng câu hỏi cho người học, giúp người học có định hướng học tập sát với nội dung KTĐG. Hình thức thi trắc nghiệm khách quan mới chỉ có một số giảng viên áp dụng và một số

học phần đăng ký biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để áp dụng vào công tác KTĐG. Chưa có phương pháp phù hợp để thẩm định chất lượng các câu hỏi để làm sao đo được CĐR của học phần. Việc đánh giá đôi khi còn cảm tính, chưa có công cụ định lượng có hiệu quả.

Hàng năm, việc thực hiện việc đánh giá các bài thi, bài kiểm tra, các rubrics để có những cải tiến phù hợp còn chưa đồng bộ, mới làm thử nghiệm, đôi khi còn mang tính hình thức, chưa ứng dụng công nghệ vào việc đánh giá. Một số giảng viên thực hiện KTĐG chưa theo đúng đề cương đã ban hành, vẫn còn tình trạng các giảng viên dạy cùng môn học nhưng phương pháp KTĐG khác nhau [1].

3) Đối với tiêu chí 10.3. (quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra).

Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên để đảm bảo sự tương thích với CĐR. Khoa cũng đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể để rà soát, đánh giá: Dự giờ giảng viên, khảo sát ý kiến của người học đối với giảng viên về hoạt động giảng dạy, phương pháp đánh giá,...

Tuy nhiên, quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, việc đánh giá kết quả hoạt động của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích với CĐR chưa được cụ thể, việc áp dụng vào thực tế vẫn còn khó khăn do giảng viên chưa thành thực khi thực hiện, chưa tích cực để cung cấp dữ liệu phục vụ cho đánh giá, các biểu mẫu thống kê chưa hoàn thiện, còn phức tạp. Nội dung lấy ý kiến người học đánh giá hoạt động giảng dạy lý thuyết của giảng viên được Trường triển khai chưa tập trung vào việc đánh giá các tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp KTĐG nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.

4) Đối với tiêu chí 10.6 (cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến).

Trường phân công rõ ràng các bộ phận trong việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan bằng nhiều hình thức như lấy phiếu khảo sát, thùng thư góp ý, sinh hoạt lớp giữa người học với cố vấn học tập, giao ban giữa các đơn vị,... Về phía Khoa,

lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên bằng nhiều hình thức: Thu thập ý kiến từ các hội thảo, các chuyên thực tế tại doanh nghiệp, những cuộc họp, hộp thư trên website, phiếu điều tra trực tiếp và trực tuyến.

Tuy nhiên, hoạt động thu thập ý kiến các bên liên quan chưa được giám sát và đánh giá một cách đồng bộ, thường xuyên. Chưa thể hiện rõ sự gắn kết mang tính tổng thể giữa các lĩnh vực hoặc đối tượng khảo sát trong quá trình thu thập ý kiến. Kết quả khảo sát các bên liên quan chưa được quản lý, phân tích một cách hệ thống để theo dõi, đánh giá mức độ sử dụng so với các ý kiến đóng góp trước đó; hoạt động phản hồi còn chậm và chưa kịp thời, một số thông tin về kết quả sửa đổi CTĐT sau khi có ý kiến đóng góp chưa được thông tin trực tiếp cho bên liên quan nắm rõ, đặc biệt là nhà tuyển dụng.

C. Nguyên nhân

Trước năm 2020, việc xây dựng các CĐR của CTĐT cũng như CĐR của môn học còn khá tổng quát chưa cụ thể. Đến năm 2020, sau khi đổi mới CTĐT, các CĐR rõ ràng hơn. Tuy nhiên, số lượng CĐR của chuyên ngành khá nhiều và nội dung chưa cụ thể nên khó đo lường, các CĐR học phần còn rời rạc về mối quan hệ với CĐR của CTĐT. Mỗi môn học do một giảng viên thuộc các bộ môn, các khoa khác nhau thiết kế nên khi kết hợp chưa có sự thống nhất. Do đó, việc phân nhiệm các CĐR của môn học đáp ứng CĐR của CTĐT khó khăn, khó định lượng rõ ràng.

Các phương pháp KTĐG đa dạng nhưng thực hiện chưa đồng bộ và nhất quán toàn bộ các học phần trong toàn Khoa. Đề cương đã xây dựng các rubrics cụ thể tuy nhiên khá phức tạp và ít tính thực tiễn, không có sự thống nhất giữa các học phần nên khi KTĐG và lấy dữ liệu để đo CĐR CTĐT còn hạn chế, độ tin cậy chưa cao. Việc áp dụng đánh giá kết quả học tập phù hợp CĐR vào thực tế còn nhiều điểm tồn tại do giảng viên thạo, chưa tích cực để cung cấp dữ liệu phục vụ cho đánh giá, các biểu mẫu thống kê chưa hoàn thiện và chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá nên tiêu tốn nhiều thời gian. Xếp lịch thi không cùng thời điểm giữa các nhóm thuộc một học phần dẫn đến việc đánh giá thiếu sự công bằng vì mỗi nhóm có một đề thi khác nhau và chất lượng các đề thi khó có thể tương đồng.

Kênh thông tin phản hồi chậm vì chưa có bộ phận chuyên trách để theo dõi, kiểm soát ý kiến của các bên liên quan kịp thời. Một số giảng viên có kinh nghiệm, mối quan hệ rộng rãi với doanh nghiệp, cựu sinh viên

đã nghỉ hưu và chuyển công tác nên việc lấy ý kiến của các bên liên quan cũng hạn chế.

Công tác thu thập minh chứng hạn chế cũng tác động đến kết quả đánh giá các tiêu chí do sự thay đổi giáo vụ khoa qua các thời kỳ; công tác lưu trữ còn thủ công chưa khoa học, chưa được số hóa; ý thức lưu trữ minh chứng phục vụ cho công tác đánh giá chưa được quan tâm đúng mức, nhiều minh chứng bị thất lạc. Các nhóm thu thập minh chứng chưa thành thạo kỹ thuật thu thập minh chứng; nhóm chuyên trách một số tiêu chí thực hiện mang tính chất đối phó, từ đó việc tìm minh chứng trở nên sơ sài; công tác đảm bảo chất lượng nói chung và đánh giá CTĐT nói riêng với Khoa và Trường khá mới mẻ, giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm, thiếu phương pháp, tư duy, năng lực đánh giá nên khi thu thập minh chứng và tổ chức các hoạt động đạt CDR khó bám sát các tiêu chí theo yêu cầu.

Khối lượng giảng dạy của Khoa khá nhiều nên giảng viên có ít thời gian tham gia vào công tác đánh giá chất lượng CTĐT; giảng viên còn ngại thống kê dữ liệu, chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào thống kê phân tích dữ liệu để có kết quả đáng tin cậy; một số cán bộ, giảng viên có tâm lý ngại thay đổi, thực hiện theo các yêu cầu đảm bảo chất lượng. Sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan trong Trường chưa có sự thống nhất, đồng bộ, do mỗi đơn vị đảm nhiệm những nhiệm vụ khác nhau hoặc cách thức tổ chức công việc khác nhau dẫn đến những khó khăn khi thực hiện hoạt động kiểm định, đánh giá CTĐT.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Thứ nhất, Khoa phân công giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm với chuyên môn vững chắc về chuyên ngành được đánh giá, am hiểu về CTĐT để rà soát tổng thể các CDR của CTĐT và CDR của các học phần đặc biệt là các học phần chuyên ngành; rà soát, đối chiếu nội dung các đề cương môn học nhằm loại bỏ trùng lặp, đảm bảo sự phù hợp với CDR CTĐT, đảm bảo mối liên hệ giữa CDR của môn học và CDR của CTĐT có tính khoa học, logic. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát mức độ đóng góp của các học phần đối với CDR chung để kịp thời có những thay đổi, điều chỉnh hợp lý CTĐT của chuyên ngành, sao cho có tính kế thừa, phát triển, môn học kỳ sau mức độ đáp ứng cao hơn môn học kỳ trước.

Thứ hai, việc đánh giá hoạt động KTĐG bằng rubrics là phù hợp. Tuy nhiên, các rubrics thiết kế khá phức tạp, nhiều rubrics chưa thực sự phù hợp với hoạt động môn học nên lấy điểm để đánh giá đạt CDR sẽ khó khăn. Vì vậy, Khoa cần thống nhất các rubrics

theo hướng bám sát hoạt động dạy và học để giảng viên có thể áp dụng chung cho tất cả học phần của toàn Khoa; tiếp tục triển khai, rà soát các phương pháp KTĐG đã triển khai để nâng cao chất lượng; định kỳ, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi và hệ thống câu hỏi tự học, ôn tập, KTĐG tương ứng với các phương pháp. Khẩn trương hoàn thiện ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm với quy mô đủ lớn để thực hiện KTĐG bằng hình thức trắc nghiệm khách quan đối với các học phần lý thuyết trên hệ thống thi trực tuyến và E-learning của Nhà trường vì hệ thống này hoạt động khá hiệu quả và tích hợp phân tích kết quả học tập của sinh viên, cũng như phân tích các dữ liệu đánh giá độ tin cậy của các câu hỏi trong đề thi. Tổ chức thi sao cho cùng học phần lịch thi cùng ca và cùng đề thi để đảm bảo tính khách quan, công bằng đối với các sinh viên và tiết kiệm ngân hàng câu hỏi.

Thứ ba, thiết kế một số bộ câu hỏi điều tra, các mẫu phiếu điều tra chuẩn dựa trên những nội dung cần khảo sát phù hợp với nội hàm các tiêu chí, thích hợp cho việc thu thập thông tin phục vụ tự đánh giá để lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các học phần trong CTĐT. Với mỗi đối tượng khác nhau sẽ có phương pháp khác nhau. Hàng năm, tổ chức các hội thảo, buổi họp để lấy ý kiến các bên liên quan về CDR của học phần và CDR của CTĐT. Khi có sự góp ý, Khoa cần thảo luận và chỉnh sửa CTĐT phù hợp. Sau đó, cần thông tin với các bên liên quan về việc chỉnh sửa này; phân công người theo dõi việc thu thập ý kiến và phản hồi các bên liên quan để cập nhật kịp thời; phân tích những đóng góp của các bên liên quan để chuyển tải vào CDR cũng như CTĐT; tổ chức các kênh thông tin để thuận tiện cho sự góp ý CTĐT cũng như phản hồi ngay cho các bên liên quan (qua hộp thư góp ý website của Khoa) và các kênh thông tin khác. Tạo ra tương tác trực tiếp với các bên liên quan; khẩn trương thành lập Hội Cựu sinh viên Khoa Kinh tế vận tải để tăng cường sự kết nối giữa Khoa và các cựu sinh viên để họ có thể đóng góp ý kiến khi thực hiện xây dựng, đổi mới các CTĐT cũng như tham gia vào công tác đánh giá CTĐT thuận lợi; công khai các thông tin trên website của Khoa, tạo điều kiện thuận lợi để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận các thông tin về CDR CTĐT cũng như đề cương môn học.

Thứ tư, tổ đảm bảo chất lượng của Khoa theo dõi, giám sát các kế hoạch cải tiến sau đánh giá. Bên cạnh đó cần tuyên truyền, vận động giảng viên, nhân viên nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa của đánh giá CTĐT, tăng cường nguồn lực, có quy định cụ thể để

giảng viên tích cực tham gia công tác kiểm định chất lượng và thấy rõ lợi ích của việc đánh giá gắn liền với lợi ích của giảng viên. Về phía nhà Trường, cũng cần có sự cam kết của lãnh đạo về lợi ích đối với các CTĐT đã được cấp chứng nhận đánh giá chất lượng, quyền lợi của giảng viên khi dạy các chương trình này. Bên cạnh đó, đẩy mạnh mối quan hệ, liên kết với doanh nghiệp, kết nối các cựu sinh viên để có thể lấy ý kiến nhanh chóng.

Thứ năm, thiết lập hệ thống lưu trữ khoa học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm số hóa các minh chứng, văn bản để thuận tiện khi truy cập và thu thập dữ liệu. Hiện tại, Khoa đã thiết lập thư mục lưu trữ văn bản, quy định của Trường, Khoa trên website thông qua liên kết với trang Course của Trường. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cấp, đổi mới trong thời gian sắp tới.

Thứ sáu, tiếp tục tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp dạy học cũng như đánh giá; mời các chuyên gia có kinh nghiệm trao đổi; sau mỗi học kỳ sẽ tổng hợp rút kinh nghiệm về cách thức tiến hành, biểu mẫu thực hiện sao cho phù hợp với thực tế; Trường cần ban hành quy trình cải tiến sau đánh giá để có cơ sở thực hiện và giám sát quá trình thực hiện công tác cải tiến sau đánh giá.

Thứ bảy, công tác kiểm định chất lượng nói chung trong đó có hoạt động đánh giá các CTĐT là công việc chung của cả Trường liên quan đến tất cả các đơn vị. Vì vậy, cần có sự phối hợp giữa các đơn vị tạo ra sự đồng thuận để thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của đánh giá.

Cuối cùng, cần nhắc phân bổ nguồn kinh phí phù hợp cho hoạt động kiểm định chất lượng trong đó có đánh giá các CTĐT.

IV. KẾT LUẬN

Cải tiến chất lượng CTĐT sau đánh giá là hoạt động quan trọng nhằm khắc phục những tồn tại, phát huy các điểm mạnh để nâng cao chất lượng các CTĐT,

đặc biệt cần chú trọng cải tiến một số tiêu chí chưa đáp ứng được các yêu cầu kiểm định.

Hiệu quả của công tác đánh giá ngoài CTĐT chỉ có ý nghĩa thực sự khi cơ sở giáo dục, khoa/viện quản lý CTĐT và các phòng ban tích cực triển khai những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng sau đánh giá. Vì vậy, cần có kế hoạch cụ thể từng năm và kiểm soát tốt việc thực hiện kế hoạch để cải thiện các tiêu chí cho chu kỳ kiểm định tiếp theo với kết quả như mong muốn mang lại lợi ích cho cơ sở đào tạo, khoa/viện, giảng viên, sinh viên và các bên liên quan khác. Thông qua hoạt động cải tiến CTĐT sau đánh giá từng bước xây dựng và đưa văn hóa chất lượng vào các hoạt động chung của cơ sở giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, “Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học giai đoạn 2017-2021,” Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2021.
- [2] Trung tâm Kiểm định chất lượng - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, “Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức trình độ đại học giai đoạn 2017-2021,” Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2021.
- [3] Cục Quản lý chất lượng, “Công văn về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo”, 2085/QLCL, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, Việt Nam, ngày ban hành và có hiệu lực: 31/12/2020.
- [4] Phòng Quản lý chất lượng, “Tài liệu tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng”, trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2021.
- [5] Khoa Kinh tế vận tải, “Chính sách chất lượng và hoạt động đảm bảo chất lượng của Khoa”, trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2022. Available: <https://kinhte.ut.edu.vn/chinh-sach-chat-luong-va-hoat-dong-dam-bao-chat-luong-cua-khoa>. Ngày truy cập: 25/6/2022.